

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2020 - 15/07/2020 to 20/07/2020**Results - Day 6****Event 601 Boys 11 & Under 50 LC Meter Butterfly**

KLLT: 31.29 # 15/07/2017 Thuan Nguyen Quang

QP4

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Duong Van, Hoang Quy	11	TT Tdtt Quoc Phong 4	31.00	31.02 #	
2 Tran, Tien	11	Clb Boi Lan Phu Tho	33.35	31.44	
3 Thai Vi, Duc	11	TP Ho Chi Minh	31.00	31.52	
4 Mai Duc, Hieu	10	TT Tdtt Quoc Phong 5	33.00	33.81	
5 Dao Nguyen Thanh, Vinh	11	TT Tdtt Quoc Phong 5	33.00	33.92	
6 Nguyen Nam, Gia Bao	11	TP Ho Chi Minh	33.00	34.43	
7 Duong Minh, Dien	11	TT Tdtt Quoc Phong 4	33.00	35.02	
8 Nguyen Minh, Luan	11	Can Tho	36.00	35.33	
9 Lam Vi, Toan	11	TT Tdtt Quan 6	34.00	35.67	
10 Tran Nhat, Hao	11	Long An	34.00	36.67	
11 Ly Tri, Khai	11	Can Tho	34.00	36.70	
12 Le Van, Chieu	11	Da Nang	35.00	37.00	
13 Le Thanh, Dat	11	Long An	35.00	43.01	
14 Pham Le, Thien Bao	10	Da Nang	46.00	43.71	
--- Nguyen Huynh, Dong Quan	11	TP Ho Chi Minh	NT	X33.68	

Event 602 Girls 11 & Under 50 LC Meter Butterfly

KLLT: 31.58 # 15/07/2017 Xuyen Nguyen T My

QP4

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Thuy, Hien	11	TT Tdtt Quoc Phong 4	31.00	32.42	
2 Huynh Thien, Ngoc	11	TP Ho Chi Minh	32.90	33.47	
3 Tran Ngoc, Bang Tam	11	TP Ho Chi Minh	32.00	33.48	
4 Ho Kha, Han	11	Long An	35.00	34.55	
5 Nguyen Diep, Anh Thu	11	Can Tho	33.00	35.14	
6 Tran Thuy, Vy	11	Can Tho	36.00	35.21	
7 Nguyen Quynh, Thy	11	TT Tdtt Quoc Phong 4	35.00	35.67	
8 Le Thi, Thanh Tuyen	11	Dong Nai	34.20	36.16	
9 Nguyen Thanh, Thuy	11	Quang Ninh	34.60	36.98	
10 Tran Pham, Tu Minh	11	Dong Nai	35.00	37.17	
11 Pham Hai, Thanh	11	Thanh Hoa	NT	37.54	
12 Pham Anh, Thu	11	Thanh Hoa	NT	39.35	
13 Nguyen Minh, Ha	11	TT Tdtt Quoc Phong 5	35.00	39.39	
14 Bui Quynh, Anh	11	Ha Noi	36.50	40.45	
15 Le Ngan, Khanh	11	Da Nang	39.00	41.32	
16 Nguyen Tuyen, Anh	10	Hai Duong	42.00	41.96	
17 Dinh Thi, Thuy Huong	11	Phu Tho	NT	42.62	
18 Hoang Thi, Kieu Mai	11	Hai Duong	42.00	44.19	
19 Nguyen Thi, Yen Nhi	11	Hai Phong	NT	46.97	
20 Nguyen Hoang, Thao Nhi	11	Da Nang	38.00	47.52	
--- Le Ngoc, Hieu Lam	11	Thanh Hoa	NT	X42.50	
--- Pham Thi, Thuy Tien	11	Hai Duong	NT	X47.97	
--- Do Ngoc, Mai	11	Hai Duong	NT	X58.29	

Event 603 Boys 12-13 50 LC Meter Butterfly

KLLT: 27.44 # 15/07/2019 Tuan Anh Mai Tran

QP5

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Do Tran, Hoang Loc	13	TP Ho Chi Minh	28.60	28.42	
2 Bui Sy, Nhat	13	TP Ho Chi Minh	28.40	28.91	
3 Vo Minh, Tai	13	Da Nang	30.00	29.73	
4 Nguyen Tri, Phong	12	Can Tho	28.00	30.18	

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2020 - 15/07/2020 to 20/07/2020

Results - Day 6

(Event 603 Boys 12-13 50 LC Meter Butterfly)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
5 Nguyen Huu, Duc	13	Ha Noi	30.00	30.29	
6 Tran Ngoc, Bach	13	Clb Boi Lan Phu Tho	28.00	30.30	
7 Le Thanh, Danh	12	Long An	32.00	30.63	
8 Le Gia, Bao	13	Vinh Long	28.00	30.76	
9 Nguyen Tran, Minh Luan	13	TT Tdtt Quoc Phong 5	30.00	30.86	
10 Le Nhat, Quang	13	Hai Phong	30.00	31.02	
11 Nguyen Minh, Phuoc	13	Can Tho	30.00	31.25	
12 Ho Hoang, Khanh	13	Tra Vinh	NT	31.58	
13 Huynh Truong, That	13	TT Tdtt Quoc Phong 4	30.00	31.95	
14 Tran Van, Nguyen Quoc	12	Da Nang	31.00	32.55	
15 Ngo Minh, Chien	13	Quang Binh	32.50	32.99	
16 Hoang Tan, Khai	12	Clb Nguyen Binh Khiem	33.00	33.02	
17 Lam Diep, Chi Nguyen	13	Tra Vinh	32.00	33.09	
18 Ta Viet, Anh	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	34.00	34.15	
19 Nguyen Nam, Khanh	12	Hai Duong	NT	35.89	
20 Do Anh, Dung	12	Long An	33.00	38.41	
--- Huynh Dang, Khoa	14	Clb Lam Son	NT	X28.51	
--- Le Nguyen, Thanh Dan	14	TP Ho Chi Minh	NT	X29.27	
--- Huynh Tuan, Anh	13	TP Ho Chi Minh	NT	X29.62	
--- Nguyen Tran, Khang	14	Clb Rach Mieu	NT	X30.13	
--- Ngo Quang, Hieu	12	Hai Duong	NT	X36.20	
--- Tran Quoc, Chieu	12	Hai Duong	NT	X37.02	

Event 604 Girls 12-13 50 LC Meter Butterfly

KLLT: 28.59 # 5/2014

Nguyen Diep Phuong Tram

TP.HCM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Pham Nguyen, Nhu Y	13	Vinh Long	29.00	30.28	
2 Le Quynh, Nhu	12	Dong Nai	31.00	31.08	
3 Thach Thi, Diem My	13	Dong Nai	30.50	31.15	
4 Huynh Nguyen, Nghi	13	Can Tho	31.00	31.56	
5 Nguyen Kha, Nhi	12	TP Ho Chi Minh	30.50	31.73	
6 Lam Gia, Han	12	Clb Ky Dong	31.00	32.16	
7 Do Ngoc, Hoang Lam	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	30.50	32.43	
*8 Dao Thi, Anh	12	Ha Noi	32.70	33.62	
*8 Ha Thi, Kieu My	12	An Giang	35.00	33.62	
10 Pham Thu, Huong	13	TT Tdtt Quoc Phong 5	35.50	34.40	
11 Nguyen Tu, Anh	13	Nghe An	35.00	34.43	
12 Nguyen Mai, Anh	12	TT Tdtt Quoc Phong 4	31.00	34.67	
13 Tran Le, Tuyet Nghi	12	Binh Dinh	33.82	35.42	
14 Do Thi, Tuyet Mai	13	Hai Phong	NT	35.98	
15 Nguyen Phuong, Linh	12	Vinh Long	34.00	36.00	
16 Pham Thi Thuy, Hoa	12	Thanh Hoa	NT	41.66	
17 Tran Huynh, Ngoc	12	Long An	34.00	45.42	
--- Bui Quynh, Anh	15	Hai Phong	NT	X31.29	
--- Le Thu, Thuy	13	Dong Nai	NT	X32.10	
--- Nguyen Phuong, Thao	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	X33.33	
--- Le Thi, Thuy Trang	12	Da Nang	30.00	DQ	

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2020 - 15/07/2020 to 20/07/2020

Results - Day 6

Event 605 Boys 18 & Under 50 LC Meter Buom, Vo dich tre

KLLT: 24.78 # 5/2020 Khang Nguyen Hoang
 KLQG: 24.08 * 12/2019 Le Nguyen Paul

VLG
 An Giang

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Nguyen Hoang, Khang	17 Vinh Long	24.50	25.00	
2	Tran Hung, Nguyen	17 TT Tdtt Quoc Phong 5	26.00	25.79	
3	Ngo Van, Phap	18 Da Nang	26.00	26.52	
4	Bui Thai, Tu	17 Long An	25.00	26.54	
5	Phuong Duc, Binh	17 Ha Noi	26.03	26.59	
6	Nguyen, Nam	16 TP Ho Chi Minh	26.30	27.17	
7	Tran Le, Thanh Nhan	17 Vinh Long	26.00	27.22	
8	Nguyen Van, Hai	17 Ha Noi	26.40	27.32	
9	Hoang Van, Hai	16 Da Nang	28.50	28.42	
10	Nguen Van, An	16 Hai Duong	NT	28.50	
11	Ngo Vy, Bao Huy	16 Hai Phong	27.00	28.58	
12	Nguyen Nhat, Duc	18 TT Tdtt Quoc Phong 5	27.50	29.11	
13	Bui Huu, Hieu	16 Can Tho	26.30	30.44	
---	Luong, Jeremie	21 TP Ho Chi Minh	NT	X25.02	
---	Hoàng Quy, Phuoc	27 Da Nang	NT	X25.90	
---	Cao Van, Dung	17 Ha Noi	NT	X27.32	
---	Vu Van, Dong	16 Ha Noi	NT	X27.71	
---	Do Ngoc, Vinh	16 Ha Noi	NT	X28.19	

Event 606 Girls 18 & Under 50 LC Meter Buom, Vo dich tre

KLLT: 28.34 # 7/2015 Nguyen Diep Phuong Tram
 KLQG: 27.60 * 10/2015 Nguyen Diep Phuong Tram

TP Ho Chi Minh
 TT HLTQG HCM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Pham Thi, Van	15 Thanh Hoa	28.20	27.99 #	
2	Le Thi, Thanh Van	16 Hai Duong	29.00	29.44	
3	Tran Ngoc, Thi	17 TP Ho Chi Minh	29.00	29.52	
4	Nguyen Thi, Nhat Lam	17 Vinh Long	29.00	29.82	
5	Lam My, Ngan	15 TP Ho Chi Minh	29.60	31.04	
6	Le Thi, Nhu Quynh	15 Da Nang	29.50	31.65	
7	Do Ngoc, Que Tran	16 Long An	NT	31.77	
8	Thach Thi, Thao Suong	15 TT Tdtt Quoc Phong 5	30.00	31.81	
9	Nguyen Ho, Thanh Binh	17 Binh Dinh	32.65	35.19	
10	Doan Gia, Khanh	16 Tay Ninh	31.90	35.50	
11	Le Thi, Kim Anh	16 Binh Thuan	NT	38.64	
---	Nguyen Thi, Huong Giang	15 Da Nang	NT	X34.58	
---	Phan Thi, Kim Ngan	15 Binh Thuan	NT	X38.86	
---	Ton Nu, My Ngoc	17 Da Nang	29.50	DNF	

Event 607 Boys 11 & Under 200 LC Meter IM

KLLT: 2:26.75 # 16/07/2017 Thuan Nguyen Quang

QP4

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Duong Van, Hoang Quy	11 TT Tdtt Quoc Phong 4	2:30.00	2:29.10	
2	Duong Minh, Dien	11 TT Tdtt Quoc Phong 4	2:40.00	2:38.64	
3	Nguyen Nam, Gia Bao	11 TP Ho Chi Minh	2:39.00	2:39.80	
4	Thai Vi, Duc	11 TP Ho Chi Minh	2:40.00	2:40.31	
5	Tran, Tien	11 Clb Boi Lan Phu Tho	2:52.44	2:44.40	
6	Ly Tri, Khai	11 Can Tho	3:00.00	2:46.05	
7	Mai Duc, Hieu	10 TT Tdtt Quoc Phong 5	2:55.00	2:46.41	
8	Dao Nguyen Thanh, Vinh	11 TT Tdtt Quoc Phong 5	2:55.00	2:48.31	

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2020 - 15/07/2020 to 20/07/2020**Results - Day 6****(Event 607 Boys 11 & Under 200 LC Meter IM)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
9 Lam Vi, Toan	11	TT Tdtt Quan 6	2:52.00	2:56.51	
10 Nguyen Minh, Luan	11	Can Tho	3:00.00	3:00.09	
11 Le Van, Chieu	11	Da Nang	2:55.00	3:06.59	
12 Ngo Nguyen, Tuan Anh	11	Quang Binh	3:15.00	3:13.70	
13 Truong, Thien Khiem	10	Da Nang	3:15.00	3:18.81	
14 Le Thanh, Dat	11	Long An	3:10.00	3:19.82	
--- La Quoc, Tan	11	TP Ho Chi Minh	NT	X2:59.71	
--- Vo Tri, Nhan	9	Can Tho	NT	X3:44.60	

Event 608 Girls 11 & Under 200 LC Meter IM

KLLT: 2:35.22 # 14/07/2017 Xuyen Nguyen T My

QP4

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Thuy, Hien	11	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:42.00	2:41.25	
2 Ho Kha, Han	11	Long An	2:42.00	2:42.52	
3 Tran Ngoc, Bang Tam	11	TP Ho Chi Minh	2:45.00	2:44.79	
4 Huynh Thien, Ngoc	11	TP Ho Chi Minh	2:43.00	2:46.50	
5 Le Thi, Thanh Tuyen	11	Dong Nai	2:50.00	2:47.77	
6 Nguyen Quynh, Thy	11	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:55.00	2:50.36	
7 Tran Pham, Tu Minh	11	Dong Nai	2:50.20	2:52.44	
8 Do Tran Hoang, Anh	11	Clb Rach Mieu	3:01.00	2:56.64	
9 Bui Quynh, Anh	11	Ha Noi	2:48.00	2:58.76	
10 Nguyen Thanh, Thuy	11	Quang Ninh	3:00.00	2:59.92	
11 Nguyen Minh, Ha	11	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:59.00	2:59.98	
12 Tran Thuy, Vy	11	Can Tho	3:00.00	3:01.59	
13 Nguyen Diep, Anh Thu	11	Can Tho	3:53.00	3:05.29	
14 Hoang Thi, Kieu Mai	11	Hai Duong	NT	3:05.34	
15 Nguyen Tuyen, Anh	10	Hai Duong	NT	3:10.86	
16 Nguyen Thi, Yen Nhi	11	Hai Phong	NT	3:11.83	
17 Pham Anh, Thu	11	Thanh Hoa	NT	3:13.73	
18 Nguyen Hieu, Nhung	11	Nghe An	3:45.00	3:17.27	

Event 609 Boys 12-13 200 LC Meter IM

KLLT: 2:12.41 # 16/07/2019 Thuan Nguyen Quang

QP4

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Do Tran, Hoang Loc	13	TP Ho Chi Minh	2:20.00	2:20.44	
2 Bui Sy, Nhat	13	TP Ho Chi Minh	2:19.00	2:21.77	
3 Nguyen Tri, Phong	12	Can Tho	2:28.00	2:26.60	
4 Le Thanh, Danh	12	Long An	2:35.00	2:28.70	
5 Tran Ngoc, Bach	13	Clb Boi Lan Phu Tho	2:29.00	2:31.14	
*6 Duong Minh, Thong	13	Clb Ky Dong	2:34.00	2:32.52	
*6 Pham Hong, Gia Bao	13	Clb Ky Dong	2:30.00	2:32.52	
8 Hoang Tan, Ngoc Minh	12	Clb Rach Mieu	2:33.00	2:33.24	
9 Phan Le Thien, Thong	12	Clb Rach Mieu	2:33.00	2:33.60	
10 Le Gia, Bao	13	Vinh Long	NT	2:34.84	
11 Nguyen Minh, Phuoc	13	Can Tho	NT	2:36.00	
12 Nguyen Tran, Minh Luan	13	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:37.00	2:36.09	
13 Huynh Truong, That	13	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:35.00	2:36.43	
14 Ta Viet, Anh	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:45.00	2:37.34	
15 Doan Nguyen, Huy Dat	12	Clb Chi Lang	2:38.00	2:37.99	
16 Hoang Tan, Khai	12	Clb Nguyen Binh Khiem	2:39.00	2:38.09	
17 Do Tran, An	12	Clb Nguyen Binh Khiem	2:38.00	2:39.18	
18 Ngo Minh, Chien	13	Quang Binh	2:35.00	2:42.00	

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2020 - 15/07/2020 to 20/07/2020

Results - Day 6

(Event 609 Boys 12-13 200 LC Meter IM)

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
19	Nguyen Chi, Hung	12	Long An	3:10.00	3:04.65	
---	Trinh Truong, Vinh	13	TP Ho Chi Minh	NT	X2:23.34	
---	Nguyen Quoc, Thuan	13	TP Ho Chi Minh	NT	X2:25.62	
---	Nguyen Phan Nhat, Quang	12	TP Ho Chi Minh	NT	X2:29.99	
---	Tran Anh, Tu	12	Clb Nguyen Binh Khiem	NT	X2:34.10	
---	Nguyen Tin, Nghia	12	Clb Chi Lang	NT	X2:43.21	
---	Nguyen Quang, Trung Hieu	12	Clb Chi Lang	2:45.00	DQ	
---	Nguyen Huu, Duc	13	Ha Noi	2:28.00	DQ	
---	Huynh Tuan, Anh	13	TP Ho Chi Minh	NT	XDNF	

Event 610 Girls 12-13 200 LC Meter IM

KLLT: 2:27.98 # 5/2014

Nguyen Diep Phuong Tram

TP.HCM

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Pham Nguyen, Nhu Y	13	Vinh Long	2:24.00	2:29.03	
2	Le Thi, Thuy Trang	12	Da Nang	2:28.00	2:31.04	
3	Nguyen Ngoc, Anh Thu	13	Quang Binh	2:30.00	2:31.50	
4	Do Ngoc, Hoang Lam	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:35.00	2:35.94	
5	Nguyen Kha, Nhi	12	TP Ho Chi Minh	2:32.00	2:37.52	
6	Vu Thi, Phuong Anh	12	Clb Quan Tan Binh	2:40.00	2:38.98	
7	Nguyen Mai, Anh	12	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:37.00	2:39.25	
8	Nguyen Phuong, Thao	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:35.00	2:40.68	
9	Dang Nguyen Phuong, Tram	12	Clb Rach Mieu	2:38.00	2:40.71	
10	Nguyen Ngoc, Thuy Tien	12	TP Ho Chi Minh	2:45.00	2:40.77	
11	Le Thu, Thuy	13	Dong Nai	2:30.50	2:41.16	
12	Lam Gia, Han	12	Clb Ky Dong	2:38.00	2:41.22	
13	Dinh Thi, Ngoc Diep	13	Ha Noi	2:41.00	2:42.92	
14	Ha Thi, Kieu My	12	An Giang	2:47.00	2:45.78	
15	Le Quynh, Nhu	12	Dong Nai	2:38.00	2:47.73	
16	Le Mai, Anh	12	Clb Ky Dong	2:40.00	2:52.79	
17	Nguyen Phuong, Linh	12	Vinh Long	NT	2:57.15	
18	Huynh Nguyen, Nghi	13	Can Tho	NT	2:57.66	
19	Do Thi, Tuyet Mai	13	Hai Phong	NT	3:05.09	
20	Tran Le, Tuyet Nghi	12	Binh Dinh	2:40.70	3:06.30	
21	Tran Huynh, Trang	12	Long An	3:05.00	3:17.20	
22	Tran Huynh, Ngoc	12	Long An	3:05.00	3:19.66	
---	Nguyen Phuong, Nghi	13	TP Ho Chi Minh	NT	X2:45.77	
---	Hoang Kieu, Anh	13	TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	X2:51.15	
---	Pham Thu, Huong	13	TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	X2:55.88	

Event 611 Boys 14-15 200 LC Meter IM

KLLT: 2:04.73 # 16/07/2018

Nguyen Tran Hung

QP5

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Ho Nguyen Duy, Khoa	15	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:07.00	2:06.45	
2	Nguyen Quang, Thuan	14	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:08.00	2:07.80	
3	Mai Tran, Tuan Anh	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:08.00	2:08.45	
4	Ta Minh, Hieu	15	Hai Phong	2:10.00	2:14.65	
5	Le Trong, Phuc	15	An Giang	2:15.00	2:16.69	
6	Tran The, Luong	15	Quang Ninh	2:20.00	2:18.91	
7	Nguyen Van, An	15	Quang Binh	2:19.00	2:19.92	
8	Vo Minh, Hieu	14	Dong Nai	2:20.00	2:20.38	
9	Nguyen Xuan, Tung	14	Can Tho	2:20.00	2:21.15	
10	Huynh Dang, Khoa	14	Clb Lam Son	2:20.00	2:23.88	

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2020 - 15/07/2020 to 20/07/2020

Results - Day 6

(Event 611 Boys 14-15 200 LC Meter IM)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
11 Nguyen Tran, Minh Nhat	15	Clb Ky Dong	2:24.00	2:28.33	
12 Tran Hoang, Nguyen	14	Clb Quan Tan Binh	2:25.00	2:28.84	
13 Le Nguyen, Thanh Dan	14	TP Ho Chi Minh	2:18.00	2:29.22	
14 Le Manh, Cuong	14	Ha Noi	2:35.00	2:30.70	
15 Truong Van, Quyen	14	Quang Binh	2:25.00	2:32.43	
16 Tran Nguyen, Trung Hieu	14	Da Nang	2:30.00	2:33.80	
17 Le Anh, Tu	15	Hai Phong	NT	2:46.88	

Event 612 Girls 14-15 200 LC Meter IM

KLLT: 2:22.05 # 6/2011

Nguyen T Anh Vien

QP 4

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vo Thi, My Tien	15	Long An	2:22.00	2:21.67 #	
2 Dang Ai, My	14	An Giang	2:25.00	2:27.53	
3 Tran Thi, Hong Gam	15	Long An	2:30.00	2:31.06	
4 Ngo Thi Thuy, Tien	15	Quang Binh	2:30.00	2:34.47	
5 Nguyen Thi My, Xuyen	14	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:35.00	2:38.65	
6 Doan Kim, Binh	14	Clb Boi Lan Phu Tho	2:40.40	2:44.40	
7 Le Ngoc, Minh Thu	14	Can Tho	2:40.00	2:45.65	
8 Dai Nguyet, Lam	14	Clb Ky Dong	2:52.00	2:46.82	

Event 613 Boys 18 & Under 200 LC Meter Hon Hop,Vo dich tre

KLLT: 2:03.96 # 5/2019

Tran Hung Nguyen

Quoc Phong 5

KLQG: 2:02.56 * 12/2019

Tran Hung Nguyen

Quan Doi

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Tran Hung, Nguyen	17	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:01.00	2:06.49	
2 Vo Tri, Trung	16	An Giang	2:08.00	2:07.25	
3 Cao Van, Dung	17	Ha Noi	2:08.00	2:11.19	
4 Le Thanh, Duoc	16	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:14.00	2:14.30	
5 Bui Gia, Hoang	15	TP Ho Chi Minh	2:14.00	2:14.59	
6 Do Ngoc, Vinh	16	Ha Noi	2:12.00	2:20.93	
7 Do Ngoc, Hoang Cang	17	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:25.00	2:24.70	
8 Hoang Van, Hai	16	Da Nang	2:25.00	2:25.37	
9 Nguyen Van, Bao	14	Long An	NT	2:30.00	
10 Bui Huu, Hieu	16	Can Tho	2:08.00	2:30.37	
--- Nguyen Van, Hai	17	Ha Noi	NT	X2:18.30	
--- Nguyen Huu, Kim Son	18	Da Nang	2:05.00	DNF	

Event 614 Girls 18 & Under 200 LC Meter Hon Hop,Vo dich tre

KLLT: 2:22.62 # 14/07/2018

Linh Mai Thi

QBH

KLQG: 2:12.33 * 8/2015

Nguyen Thi Anh Vien

Quan Doi

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Thi, Nhat Lam	17	Vinh Long	2:23.00	2:23.73	
2 Le Thi, Thanh Van	16	Hai Duong	2:30.00	2:30.17	
3 Pham Thi, Van	15	Thanh Hoa	2.24	2:33.53	
4 Dang Hoang, Bao Tien	17	TP Ho Chi Minh	2:34.00	2:35.19	
5 Nguyen Le, Phuong Thao	17	Vinh Long	2:22.00	2:36.94	
6 Thach Thi, Thao Suong	15	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:32.00	2:40.44	
7 Le Thi Lam, Lam	13	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:40.00	2:41.65	
8 Nguyen Vu, Ngoc Anh	14	TP Ho Chi Minh	2:40.00	2:41.90	
9 Nguyen Ho, Thanh Binh	17	Binh Dinh	2:35.00	3:03.61	

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2020 - 15/07/2020 to 20/07/2020

Results - Day 6

Event 615 Boys 18 & Over 200 LC Meter IM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Tran Duy, Khoi	23	TP Ho Chi Minh	1:59.00	2:07.00	
2 Truong The, Anh	21	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:05.00	2:07.22	
3 Hoàng Quy, Phuoc	27	Da Nang	NT	2:08.17	
4 Huynh Man, Dat	19	Long An	NT	2:09.17	
5 Tran Dinh, Thanh	20	Da Nang	2:08.00	2:12.89	
6 Pham Thanh, Bao	19	Ben Tre	NT	2:13.39	
7 Ngo Phuoc, Tan	19	An Giang	2:10.00	2:15.49	
8 Nguyen Huy, Hoang	20	Quang Binh	2:03.00	2:23.74	
9 Nguyen Ngoc, Trien	23	Hai Phong	2:10.00	2:28.04	
10 Tran Tan, Trieu	22	Long An	2:10.00	2:30.51	
11 Truong Ngoc, Tong	19	Binh Dinh	2:12.35	2:33.51	

Event 616 Girls 18 & Over 200 LC Meter IM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Thi, Anh Vien	24	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:15.00	2:19.50	
2 Le Thi, My Thao	24	Binh Phuoc	2:20.06	2:25.81	
3 Mai Thi, Linh	20	Quang Binh	2:25.00	2:26.33	
4 Nguyen Diep, Phuong Tram	19	TP Ho Chi Minh	2:30.00	2:26.86	
5 Vu Thi, Phuong Anh	19	TP Ho Chi Minh	2:30.00	2:32.06	
6 Le Thi, Thien Kim	21	Long An	2:30.00	2:45.24	
7 Tran Ha, Trang	19	Hai Phong	NT	2:54.90	
--- Le Thi, Loan	20	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:30.00	DNF	
--- Nguyen Thi, Dieu Linh	23	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:28.00	DNF	

Event 617 Boys 18 & Under 800 LC Meter Tu do,Vo dich tre

KLLT: 7:58.07 # 18/07/2018 Hoang Nguyen Huy

QBH

KLQG: 7:50.20 * 10/2018 Nguyen Huy Hoang

Quang Binh

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Huu, Kim Son	18	Da Nang	8:00.00	8:06.40	
2 Tran Hung, Nguyen	17	TT Tdtt Quoc Phong 5	8:00.00	8:10.82	
3 Bui Huu, Hieu	16	Can Tho	8:05.00	8:12.02	
4 Vo Tri, Trung	16	An Giang	8:15.00	8:23.45	
5 Nguyen Viet, Tuong	16	Da Nang	8:35.00	8:23.67	
6 Le Do, Gia Khang	15	TP Ho Chi Minh	8:40.00	8:39.76	
7 Do Ngoc, Vinh	16	Ha Noi	8:35.00	9:01.62	
8 Cao Van, Dung	17	Ha Noi	8:36.00	9:02.28	
9 Truong, Nghia	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	9:30.00	9:35.31	
--- Nguyen Huy, Hoang	20	Quang Binh	NT	X7:57.14 #	
--- Tran Tan, Trieu	22	Long An	NT	X8:11.25	
--- Nguyen Van, Bao	14	Long An	NT	X9:28.75	
--- Doan Nguyen, Huy Dat	12	Clb Chi Lang	NT	X9:59.42	

Event 618 Girls 18 & Under 800 LC Meter Tu do,Vo dich tre

KLLT: 9:13.04 # 17/07/2018 Que Tran Do Ngoc

LAN

KLQG: 8:34.85 * 6/2015 Nguyen Thi Anh Vien

Quan Doi

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Do Ngoc, Que Tran	16	Long An	9:00.00	9:15.45	
2 Tran Ngoc, Thi	17	TP Ho Chi Minh	10:00.00	9:26.65	
3 Nguyen Thi, Nhat Lam	17	Vinh Long	9:40.00	9:34.69	
4 Ton Nu, My Ngoc	17	Da Nang	9:45.00	9:41.98	
5 Nguyen Hoang, Dung	17	Ben Tre	9:40.00	9:55.90	
6 Le Thi Lam, Lam	13	TT Tdtt Quoc Phong 5	10:20.00	10:48.28	

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2020 - 15/07/2020 to 20/07/2020**Results - Day 6****(Event 618 Girls 18 & Under 800 LC Meter Tu do,Vo dich tre)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
7 Luong Kha, Vy	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	10:22.00	10:50.21	
--- Nguyen Thi, Anh Vien	24	TT Tdtt Quoc Phong 4	NT	X8:59.75 #	
--- Thach Thi, Thao Suong	15	TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	X10:18.67	
--- Nguyen Vu, Ngoc Anh	14	TP Ho Chi Minh	NT	XDNF	

Event 619 Boys 18 & Under 400 LC Meter Hon Hop,Vo dich tre Relay

KLLT: 3:59.75 # 7/2015

Khoi,Thinh,Nhat,Yen

TP Ho Chi Minh

KLQG: 3:43.09 * 8/2017

Khoi Bao Phuoc Truyen

Doi Tuyen

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 Da Nang	A	NT	4:00.23	
1) Ngo Tuan, Lam 15	2) Nguyen Huu, Kim Son 18	3) Nguyen Viet, Tuong 16	4) Tran Dinh, Tau 17	
2 TP Ho Chi Minh	A	NT	4:02.94	
1) Truong Viet, Vu 16	2) Le Hoang Minh, An 17	3) Nguyen, Nam 16	4) Bui Gia, Hoang 15	
3 Ha Noi	A	NT	4:04.56	
1) Cao Van, Dung 17	2) Do Ngoc, Vinh 16	3) Nguyen Van, Hai 17	4) Phuong Duc, Binh 17	
4 TT Tdtt Quoc Phong 5	A	NT	4:13.66	
1) Do Ngoc, Hoang Cang 17	2) Tran Hung, Nguyen 17	3) Nguyen Nhat, Duc 18	4) Truong, Nghia 14	

Event 620 Girls 18 & Under 400 LC Meter HH,Vo dich tre Relay

KLLT: 3:46.83 # 14/07/2019

TP Ho Chi minh

HCM

KLQG: 4:24.03 * 2013

Dang H Bao, Nguyen N Phuong, Tran Ngoc, Nguyen D P

Doi Tuyen

Vien, Quynh, Nguyen, Vy

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 TP Ho Chi Minh	A	NT	4:39.14	
1) Dang Hoang, Bao Tien 17	2) Nguyen Huynh, Bao Nhi 13	3) Tran Ngoc, Thi 17	4) Lam My, Ngan 15	
2 Long An	A	NT	4:42.84	
1) Vo Le Minh, Thu 13	2) Nguyen Thi, Mai Nguyen 16	3) Do Ngoc, Que Tran 16	4) Doan Thi, Phuong 16	
3 Da Nang	A	NT	4:43.01	
1) Dang Bao, Nghi 12	2) Le Thi, Nhu Quynh 15	3) Ton Nu, My Ngoc 17	4) Nguyen Thi, Huong Giang 15	
4 TT Tdtt Quoc Phong 5	A	NT	5:10.58	
1) Hoang Mai, Huong Lan 15	2) Le Thi Lam, Lam 13	3) Thach Thi, Thao Suong 15	4) Luong Kha, Vy 14	